TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Triều, ngày 06 tháng 8 năm 2021

Số: **181**/2021/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2021/TLST- HNGĐ, ngày 28/4/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị ***Lương Thị Ph***, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh ***Lê Văn T***, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5, các điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không vi phạm đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Ph và anh Lê Văn T.

]

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Lương Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên là Lương Gia B (nay là Lê Gia B), sinh ngày 31/01/2016 và Lê Gia H, sinh ngày 26/9/2020 đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Lê Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Ph mỗi con chung 1.500.000đồng/1 tháng kể từ tháng 8 năm 2021 đến khi hai con chung đến tuổi thành niên.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ khi chị Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hằng tháng anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

b. Về tài sản chung: Chị Lương Thị Ph và anh Lê Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về án phí: Chị Lương Thị Ph tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Triều, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000570, ngày 28/4/2021, trả lại chị Lương Thị Ph 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*
Anh Lê Văn T phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Đương sự;
- UBND xã Châu Hạnh, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Phạm Xuân Diễn